

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/06/2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 75/HTr.SNV ngày 22 tháng 9 năm 2011,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Quy định có 6 chương và 19 điều.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2012.

Quyết định số 4508/QĐ-UBND ngày 15/12/2008 của UBND tỉnh Về việc ban hành quy định về chia cụm, khối thi đua và chấm điểm, xếp hạng thi đua hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Trưởng ban Thi đua - Khen thưởng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban TĐKTTW;
- FTr.Tỉnh ủy, TTr. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên HĐTĐKT tỉnh;
- Lưu.



**CHỦ TỊCH**

**Trần Minh Sanh**

## QUY ĐỊNH

Về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua  
của các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2.159./QĐ-UBND  
ngày 20 tháng 9 năm 2011 của UBND tỉnh)

### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### **Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Quy định này áp dụng đối các cơ quan, đơn vị, tổ chức có đăng ký tham gia thi đua ở các cụm, khối thi đua của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

##### **Điều 2. Mục đích của việc phân chia cụm, khối thi đua**

Thông qua việc phân chia cụm, khối thi đua nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của các sở, ban ngành, các địa phương, đơn vị trong công tác chỉ đạo, tổ chức các phong trào thi đua yêu nước của ngành, địa phương, đơn vị; làm cơ sở cho việc bình chọn những tập thể, cá nhân tiêu biểu trong các phong trào thi đua, bảo đảm cho việc đánh giá, bình xét công tác thi đua, khen thưởng của từng địa phương, ngành, đơn vị một cách chính xác.

##### **Điều 3. Nguyên tắc phân chia cụm, khối thi đua**

Việc phân chia cụm, khối thi đua dựa vào chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban ngành, các địa phương, đơn vị. Đối với các địa phương kết hợp yếu tố kinh tế, địa lý để phân chia các cụm thi đua hợp lý nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc tổ chức thi đua, bình xét khen thưởng và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

### Chương II

#### PHÂN CHIA CỤM, KHỐI THI ĐUA VÀ PHÂN CÔNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG PHỤ TRÁCH CÁC CỤM, KHỐI

##### **Điều 4. Các cụm, khối thi đua và phân công Khối trưởng, Khối phó, Cụm trưởng, Cụm phó**

Căn cứ nguyên tắc phân chia cụm, khối thi đua nêu tại Điều 3 của Quy định này, UBND tỉnh phân chia thành 02 cụm và 15 khối thi đua. Danh sách các cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia cụm, khối thi đua theo Phụ lục kèm theo Quyết định này.

##### **Điều 5. Phân công thành viên Hội đồng phụ trách các cụm, khối**

Các cụm, khối thi đua do Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh theo dõi, chỉ đạo theo Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, cụ thể như sau:



1. CỤM THI ĐUA HUYỆN, THÀNH PHỐ, THỊ XÃ (CỤM 1 VÀ CỤM 2) : do Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, chỉ đạo.
2. Khối thi đua các sở, ngành tổng hợp (Khối 1): do Bí thư Đảng ủy Khối Dân chính Đảng theo dõi, chỉ đạo.
3. Khối thi đua các cơ quan Đảng (Khối 2): do Giám đốc Công an tỉnh theo dõi, chỉ đạo.
4. Khối thi đua các sở, ngành kinh tế (Khối 3): do Chủ tịch Liên đoàn lao động tỉnh theo dõi, chỉ đạo.
5. Khối thi đua các sở, ngành nội chính (Khối 4): do Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh theo dõi, chỉ đạo.
6. Khối thi đua các sở, ngành về văn hóa – xã hội (Khối 5): do Trưởng ban Dân vận tỉnh theo dõi, chỉ đạo.
7. Khối thi đua các cơ quan hành chính, sự nghiệp trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (Khối 6): do Giám đốc Sở Tài chính theo dõi, chỉ đạo.
8. Khối thi đua các tổ chức chính trị xã hội (Khối 7) do Chánh Thanh tra tỉnh theo dõi, chỉ đạo.
9. Khối thi đua các chi nhánh ngân hàng thương mại đóng trên địa bàn tỉnh (Khối 8) do Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo
10. Khối thi đua các doanh nghiệp I (Khối 9) do Bí thư Đảng ủy khối Doanh nghiệp theo dõi, chỉ đạo.
11. Khối thi đua các doanh nghiệp II (Khối 10) do Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo.
12. Khối thi đua các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp I (Khối 11) do Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam tỉnh theo dõi, chỉ đạo.
13. Khối thi đua các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp II (Khối 12) do Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh theo dõi, chỉ đạo.
14. Khối thi đua các doanh nghiệp III (Khối 13) do Cục trưởng Cục thuế tỉnh theo dõi, chỉ đạo.
16. Khối thi đua các doanh nghiệp IV (Khối 14) do Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh theo dõi, chỉ đạo.
17. Khối thi đua các các doanh nghiệp V (Khối 15) do Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

**Chương III**  
**TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG, TRÁCH NHIỆM**  
**VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA CỤM, KHỐI THI ĐUA**

**Điều 6. Tổ chức hoạt động của cụm, khối thi đua**

1. Điều hành hoạt động của cụm, khối có 01 Cụm trưởng hoặc Khối trưởng, 01 Cụm phó hoặc Khối phó và bộ phận Thường trực cụm, khối giúp việc cho Cụm trưởng hoặc Khối trưởng, Cụm phó hoặc Khối phó.

2. Cụm trưởng hoặc Khối trưởng, Cụm phó hoặc Khối phó do các thành viên trong cụm, khối bầu chọn trong Hội nghị tổng kết hàng năm và hoạt động luân phiên.

3. Bộ phận Thường trực giúp việc cho cụm, khối thi đua là bộ phận phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan Cụm trưởng hoặc Khối trưởng, Cụm phó hoặc Khối phó.

## **Điều 7. Trách nhiệm của các thành viên trong Cụm, Khối**

1. Cụm trưởng hoặc Khối trưởng:

a) Chủ trì, đôn đốc, theo dõi phong trào thi đua nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký đầu năm thuộc cụm, khối thi đua của mình.

b) Xây dựng kế hoạch công tác, chuẩn bị nội dung và chủ trì các cuộc họp của cụm, khối.

c) Xây dựng và thống nhất tiêu chí thi đua, thang điểm để bình xét thi đua cho phù hợp với đặc điểm của cụm, khối.

d) Tổ chức ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị trong cụm, khối.

đ) Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết; bình chọn suy tôn các đơn vị tiêu biểu trong phong trào thi đua của cụm, khối.

e) Tổng hợp, báo cáo kết quả thi đua của cụm, khối theo định kỳ 6 tháng, 01 năm gửi về UBND tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh).

2. Cụm phó hoặc Khối phó:

a) Cụm phó hoặc Khối phó là người phối hợp và giúp cho Cụm trưởng hoặc Khối trưởng thực hiện các nhiệm vụ theo quy định, thay mặt Cụm trưởng hoặc Khối trưởng giải quyết những công việc khi được ủy quyền.

b) Tham gia với Cụm trưởng hoặc Khối trưởng trong việc xây dựng kế hoạch công tác, chuẩn bị nội dung các cuộc họp của cụm, khối.

3. Bộ phận thường trực cụm, khối:

a) Dự thảo kế hoạch, chương trình công tác, chuẩn bị nội dung các cuộc họp chỉ đạo, tổ chức phong trào thi đua của cụm, khối.

b) Phối hợp với các đơn vị trong cụm, khối tổng hợp tình hình thực hiện phong trào thi đua 6 tháng, cả năm; tổng hợp bảng điểm tự chấm của các đơn vị trong cụm, khối và ý kiến của các cơ quan chức năng để làm cơ sở bình bầu thứ hạng trong cụm, khối; dự thảo báo cáo phục vụ công tác sơ kết, tổng kết.

4. Các thành viên trong cụm, khối:



a) Căn cứ vào nhiệm vụ chính trị, chỉ tiêu kế hoạch được giao và phương hướng, nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng hàng năm của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh để tổ chức xây dựng phong trào thi đua theo đúng Luật Thi đua, khen thưởng và sát với tình hình thực tế của đơn vị, địa phương.

b) Tham gia xây dựng thang bảng điểm của cụm, khối. Căn cứ vào đặc điểm tình hình của đơn vị, xây dựng thang điểm cụ thể để chấm điểm thi đua cho các đơn vị cơ sở trực thuộc.

c) Tham gia đầy đủ các cuộc họp do cụm, khối tổ chức

d) Gửi các báo cáo định kỳ 6 tháng và cả năm, bảng tự chấm điểm thi đua của đơn vị mình theo các nội dung và chỉ tiêu thi đua đã ký kết về cho Cụm trưởng hoặc Khối trưởng theo thời gian quy định của cụm, khối.

### **Điều 8. Chế độ làm việc và nội dung sinh hoạt của cụm, khối**

1. Cụm, khối tổ chức sơ kết trong tháng 7 và tổng kết trong tháng 01 của năm sau do Cụm trưởng hoặc Khối trưởng chủ trì. Địa điểm họp có thể luân phiên ở đơn vị Cụm trưởng hoặc Khối trưởng và Cụm phó hoặc Khối phó.

#### **2. Thành phần tham dự:**

- Đối với sơ kết, bao gồm: Lãnh đạo Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh; Thành viên Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh phụ trách cụm, khối; Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng và cán bộ phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên

- Đối với tổng kết, bao gồm: Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh; Lãnh đạo Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh; Thành viên Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh phụ trách cụm, khối; Thủ trưởng, Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng và cán bộ phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên.

#### **3. Nội dung:**

- Đối với sơ kết : Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký đầu năm; thảo luận, trao đổi kinh nghiệm, học tập các điển hình tiên tiến và bàn biện pháp triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm của cụm, khối thi đua.

- Đối với tổng kết: Tổng kết, đánh giá hoạt động của cụm, khối thi đua và của các đơn vị thành viên trong năm; bình chọn, suy tôn, đề nghị khen thưởng các đơn vị đạt thành tích xuất sắc của cụm, khối; phát động, ký kết giao ước thi đua năm sau và bầu Cụm trưởng, Khối trưởng, Cụm phó, Khối phó mới.

## **Chương IV**

### **NỘI DUNG, TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐIỂM THI ĐUA**

**Điều 9.** UBND tỉnh quy định các nội dung, tiêu chí thi đua và thang điểm chung. Căn cứ quy định chung của UBND tỉnh, các cụm, khối thi đua cụ thể hóa cho phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của cụm, khối thi đua và của từng đơn vị thành viên.

Việc cụ thể hóa nội dung và phân chia thang, bảng điểm không được vượt quá tổng số điểm quy định của mỗi tiêu chí thi đua chung và phải được dân chủ thảo luận, được các thành viên trong cụm, khối thi đua nhất trí làm căn cứ chấm điểm và bình xét thi đua hàng năm.

## **Điều 10. Nội dung, tiêu chí thi đua chung**

### **1. Thực hiện nhiệm vụ chính trị**

#### **1.1. Đối với các huyện, thành phố, thị xã:**

a) Thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế như : Tốc độ tăng trưởng GDP; tổng thu ngân sách trên địa bàn; kết quả chuyển dịch cơ cấu kinh tế; kết quả hoạt động quản lý đất đai, đô thị, quy hoạch, môi trường và các vấn đề khác.

b) Thực hiện các chỉ tiêu về văn hóa xã hội như : Giảm tỷ lệ hộ nghèo; giảm tỷ suất sinh; số lao động được giải quyết việc làm; các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, phòng chống tệ nạn xã hội và các vấn đề khác.

c) Thực hiện các giải pháp chủ yếu ổn định kinh tế vĩ mô, tăng trưởng kinh tế bền vững và đảm bảo an sinh xã hội (theo Nghị quyết hàng năm của Chính phủ).

d) Thực hiện công tác quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng quốc phòng, an ninh vững mạnh.

đ) Thực hiện công tác cải cách hành chính, công tác phòng chống tham nhũng.

#### **1.2. Đối với các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh:**

a) Kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu, kế hoạch do UBND tỉnh giao hoặc kế hoạch do sở, ban, ngành xây dựng và đăng ký thi đua tại các cụm, khối thi đua.

b) Kết quả công tác quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực phụ trách; công tác chỉ đạo, kiểm tra, phối hợp, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

c) Công tác nghiên cứu, tham mưu cho UBND tỉnh trong xây dựng các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh liên quan đến lĩnh vực quản lý của sở, ban, ngành kịp thời, đảm bảo chất lượng.

d) Thực hiện các giải pháp chủ yếu ổn định kinh tế vĩ mô, tăng trưởng kinh tế bền vững và đảm bảo an sinh xã hội (theo Nghị quyết hàng năm của Chính phủ).

đ) Công tác nghiên cứu khoa học, xây dựng các chuyên đề, dự án hoặc đề án phục vụ xây dựng các chủ trương, chương trình lớn của tỉnh thuộc lĩnh vực sở, ban, ngành phụ trách hoặc phục vụ yêu cầu chỉ đạo của UBND tỉnh.

e) Thực hiện công tác quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

g) Thực hiện công tác cải cách hành chính, công tác phòng chống tham nhũng.

#### **1.3. Đối với các Ban của Đảng thuộc Tỉnh ủy:**



a) Kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, các chương trình, kế hoạch do Tỉnh ủy giao.

b) Tình hình tham mưu cho Tỉnh ủy trong công tác chỉ đạo, điều hành và lĩnh vực công tác trọng tâm có liên quan đến hoạt động của Ban theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

c) Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, phối hợp, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

d) Công tác nghiên cứu khoa học, xây dựng các chuyên đề, dự án hoặc đề án phục vụ xây dựng các chủ trương, chương trình lớn của tỉnh thuộc lĩnh vực Ban phụ trách hoặc phục vụ yêu cầu chỉ đạo của Tỉnh ủy.

đ) Tham gia xây dựng, củng cố quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

e) Thực hiện công tác cải cách hành chính, công tác phòng chống tham nhũng.

**1.4. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp:**

a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm của tổ chức mình.

b) Tổ chức vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước ở địa phương.

d) Công tác nghiên cứu khoa học, xây dựng các chuyên đề, dự án hoặc đề án phục vụ xây dựng các chủ trương, chương trình lớn của tỉnh thuộc lĩnh vực tổ chức mình phụ trách.

đ) Tham gia xây dựng, củng cố quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

e) Thực hiện công tác cải cách hành chính, công tác phòng chống tham nhũng.

**1.5. Đối với các doanh nghiệp và Ngân hàng:**

a) Các chỉ tiêu về kinh tế (Tốc độ tăng trưởng của đơn vị; tổng doanh thu; năng suất lao động; lợi nhuận; lương bình quân của người lao động; nộp ngân sách và các chỉ tiêu khác).

b) Thực hiện các giải pháp chủ yếu ổn định kinh tế vĩ mô, tăng trưởng kinh tế bền vững và đảm bảo an sinh xã hội (theo Nghị quyết hàng năm của Chính phủ).

c) Thực hiện các chính sách xã hội, giải quyết việc làm.

d) Thực hiện công tác quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

đ) Thực hiện công tác cải cách hành chính, công tác phòng chống tham nhũng.

**2. Thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.**

a) Xây dựng kế hoạch tổ chức học tập; quán triệt kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

b) Tổ chức triển khai và kết quả thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” (xây dựng kế hoạch; tổ chức triển khai; kết quả thực hiện cuộc vận động và có các tấm gương điển hình).

c) Xây dựng chương trình hành động và triển khai thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Thông tư liên tịch của Bộ Nội vụ và Thanh tra Chính phủ quy định khen thưởng cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ cáo, phát hiện hành vi tham nhũng.

### **3. Xây dựng hệ thống chính trị, tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh; xây dựng chính quyền, đoàn thể, quần chúng vững mạnh.**

a) Xây dựng, củng cố tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh; xây dựng các tổ chức đoàn thể, quần chúng vững mạnh.

b) Xây dựng tổ chức chính quyền có hiệu lực, hiệu quả.

c) Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

d) Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đúng quy định.

### **4. Tổ chức triển khai và thực hiện tốt các chủ trương, nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng.**

a) Ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về thi đua, khen thưởng để triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương, của tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng.

b) Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng; Quy chế xét sáng kiến của sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị, địa phương.

c) Xây dựng kế hoạch, chương trình công tác năm về thi đua, khen thưởng.

d) Tổ chức phát động các phong trào thi đua yêu nước (thi đua thường xuyên, theo đợt, chuyên đề).

đ) Thực hiện việc xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo đúng quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

e) Thực hiện chế độ thông tin báo cáo về công tác thi đua, khen thưởng.

g) Phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến.

### **Điều 11. Thang điểm thi đua chung**

Tổng số điểm chấm của các nội dung thi đua nêu tại Điều 10 của Quy định này là 1.000 điểm, mỗi nội dung có số điểm tối đa như sau:

1. Kết quả phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ chính trị: 650 điểm.

2. Thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước: 120 điểm.



3. Xây dựng hệ thống chính trị, tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh; xây dựng chính quyền, đoàn thể, quần chúng vững mạnh: 100 điểm.

4. Tổ chức triển khai và thực hiện tốt các chủ trương, nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng: 100 điểm.

5. Điểm thưởng: 30 điểm.

## **Chương V** **PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM, XẾP HẠNG THI ĐUA** **VÀ SỐ LƯỢNG KHEN THƯỞNG**

### **Điều 12. Nguyên tắc chấm điểm, đánh giá, xếp hạng thi đua**

1. Căn cứ vào việc đăng ký, ký kết giao ước thi đua hàng năm.

2. Căn cứ vào kết quả thực hiện chỉ tiêu, kế hoạch và số liệu cụ thể về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong năm. Khi chấm điểm cần lưu ý, phải tự nhận xét đánh giá khách quan, tránh việc che giấu khuyết điểm, tồn tại, chạy theo thành tích và phải chứng minh được kết quả công việc đã làm.

3. Chấm điểm, đánh giá, xếp hạng thi đua nhằm tạo động lực thúc đẩy phong trào thi đua, trao đổi học tập kinh nghiệm lẫn nhau, góp phần cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ, do đó phải đảm bảo tính công khai dân chủ và cách làm phải thật sự nghiêm túc, chặt chẽ và được 2/3 thành viên của cụm, khối nhất trí.

### **Điều 13. Phương pháp chấm điểm, đánh giá, xếp hạng thi đua**

1. Các đơn vị tự đánh giá, chấm điểm cho đơn vị mình trên cơ sở thang điểm và phương pháp chấm điểm đã được thống nhất trong cụm, khối và gửi cho Cụm trưởng hoặc Khối trưởng trước ngày 10/01 hàng năm.

2. Để chuẩn bị phiên họp tổng kết, bộ phận thường trực giúp việc của Cụm trưởng hoặc Khối trưởng có trách nhiệm rà soát bảng điểm của từng đơn vị; đề xuất, trao đổi với các đơn vị thành viên về những nội dung cần điều chỉnh trong bảng điểm của từng đơn vị; Cụm trưởng hoặc Khối trưởng, Cụm phó hoặc Khối phó thống nhất đánh giá việc thực hiện các tiêu chí thi đua để báo cáo với các thành viên trong phiên họp tổng kết.

Mặt khác, trước khi mở phiên họp tổng kết, bộ phận thường trực giúp việc của Cụm trưởng, Khối trưởng còn có trách nhiệm gửi bảng điểm tự chấm của các đơn vị thành viên cho các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan để các cơ quan này cho ý kiến. Trên cơ sở ý kiến của các sở, ban, ngành, đoàn thể, bộ phận thường trực có trách nhiệm tổng hợp để báo cáo với các thành viên trong phiên họp tổng kết.

3. Căn cứ vào kết quả tổng hợp chấm điểm của các đơn vị thành viên trong cụm, khối thi đua và ý kiến của các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan, trong phiên họp tổng kết, các đơn vị thành viên thảo luận, thống nhất nhận xét, đánh giá, xếp hạng (theo số điểm từ cao xuống thấp) để chọn ra những đơn vị dẫn đầu theo số điểm; trường hợp có từ 02 đơn vị trở lên có số điểm bằng nhau thì tiến hành bỏ phiếu kín.



## **Điều 14. Tiêu chuẩn và số lượng khen thưởng**

1. Tiêu chuẩn khen thưởng: Các đơn vị đề nghị UBND tỉnh khen thưởng phải đảm bảo đủ tiêu chuẩn theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng; đơn vị đề nghị tặng Cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh phải đạt số điểm từ 950 điểm trở lên; đơn vị đề nghị tặng Bằng khen phải đạt số điểm từ 900 điểm trở lên.

### **2. Số lượng khen thưởng:**

Số lượng đơn vị đề nghị UBND tỉnh khen thưởng không vượt quá 50% tổng số đơn vị thành viên trong cụm, khối, trong đó:

- Đơn vị tiêu biểu, xuất sắc được các thành viên trong cụm, khối suy tôn dẫn đầu đề nghị UBND tỉnh tặng Cờ thi đua xuất sắc.

- Các đơn vị thành viên còn lại đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen.

Trong số những đơn vị xếp hạng nhất được tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh sẽ được Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh chọn ra những đơn vị tiêu biểu xuất sắc đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ.

## **Điều 15. Cách chấm điểm thi đua**

1. Đối với các chỉ tiêu định lượng: lấy kết quả thực hiện so với kế hoạch được giao để so sánh, đánh giá. Nếu thực hiện 100% kế hoạch thì đạt điểm chuẩn của chỉ tiêu đó. Chỉ tiêu nào thực hiện vượt 1% kế hoạch thì được cộng thêm 1% điểm chuẩn của chỉ tiêu đó, nhưng tổng số điểm thưởng của mỗi chỉ tiêu không vượt quá 10% điểm chuẩn. Chỉ tiêu nào thực hiện không đạt kế hoạch, cứ giảm 1% thì trừ 2% điểm chuẩn, nhưng tối đa không quá 30% điểm chuẩn của chỉ tiêu đó.

2. Đối với các chỉ tiêu định tính, phân chia thành các loại xuất sắc, khá, trung bình, yếu kém; sau đó quy thành các bậc điểm tương ứng với kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ để làm cơ sở xét khen thưởng.

3. Điểm thưởng, cho các nội dung: Thực hiện vượt mức các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, thực hiện xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao, thực hiện tốt chủ trương cải cách hành chính và những nội dung sáng tạo trong tổ chức các phong trào thi đua. Điểm thưởng cụ thể của từng nội dung do cụm, khối quy định.

### **4. Điểm trừ, cho các nội dung:**

- Nếu bị Tỉnh ủy, UBND tỉnh phê bình hoặc nhắc nhở bằng văn bản về công tác thuộc tiêu chí nào thì tiêu chí đó bị trừ 5 điểm.

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo tổng kết, chấm điểm, xếp hạng thi đua cuối năm chậm so với thời gian quy định của cụm, khối trừ 5 điểm.

- Thiếu báo cáo thường xuyên theo quy định hoặc báo cáo đột xuất do Tỉnh ủy, UBND tỉnh yêu cầu, mỗi lần thiếu trừ 3 điểm.

- Đơn vị, địa phương có lãnh đạo chủ chốt bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên, trừ 20 điểm trong tổng số điểm sau khi chấm và không được đề nghị tặng Cờ.



5. Không xét thi đua đối với những đơn vị có 01 trong các lý do sau đây:

- a) Không đăng ký và ký kết giao ước thi đua hàng năm.
- b) Không tham gia hội nghị bình xét thi đua của cụm, khối.
- c) Không báo cáo sơ kết thi đua 6 tháng đầu năm và báo cáo tổng kết năm.
- d) Có các vụ việc tiêu cực, tham nhũng, có sai phạm nghiêm trọng trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- đ) Có dấu hiệu sai phạm đang chờ cơ quan có thẩm quyền kết luận.

**Điều 16. Hồ sơ, thời gian đề nghị khen thưởng.**

Sau phiên họp tổng kết, Cụm trưởng hoặc Khối trưởng lập hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về UBND tỉnh (qua Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh). Hồ sơ bao gồm:

1. Tờ trình của Cụm trưởng hoặc Khối trưởng,
2. Biên bản họp xét thi đua của cụm, khối.
3. Các báo cáo thành tích của đơn vị trong cụm, khối.
4. Báo cáo tổng kết phong trào thi đua của cụm, khối.
5. Các văn bản, giấy tờ liên quan (nếu có).

Thời gian các cụm, khối gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng tổng kết năm: trước ngày 10/02 của năm sau.

**Chương VI  
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 17.** Cụm trưởng hoặc Khối trưởng có trách nhiệm xây dựng kế hoạch để tổ chức cho các thành viên trong cụm, khối hoạt động theo các nội dung của Quy định này. Căn cứ Quy định này và căn cứ tình hình, đặc điểm của từng cụm, khối để cụ thể hóa các tiêu chí và thang bảng điểm cho phù hợp, làm căn cứ bình xét, suy tôn, đề nghị UBND tỉnh khen thưởng hàng năm, đảm bảo dân chủ, công khai và đúng quy định.

**Điều 18.** Ban Thi đua – Khen thưởng có trách nhiệm phối hợp cùng các cụm, khối thi đua xây dựng thang bảng điểm, hướng dẫn việc chấm điểm xếp hạng thi đua và tổng hợp kết quả trình Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh và UBND tỉnh xem xét khen thưởng.

**Điều 19.** Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, các doanh nghiệp thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã cần quan tâm đẩy mạnh các phong trào thi đua, có nội dung và chỉ tiêu thi đua cụ thể phù hợp với đơn vị, địa phương mình để góp phần đưa phong trào thi đua của tỉnh phát triển và đem lại hiệu quả thiết thực./.



**CHỦ TỊCH**

**Trần Minh Sanh**

**PHỤ LỤC**  
**DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**  
**THAM GIA CỤM, KHỐI THI ĐUA CỦA TỈNH**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/59/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2011*  
*của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)*

**I- Cụm thi đua các huyện, thành phố, thị xã:**

**- Cụm Thi đua 1:**

- + Thành phố Vũng Tàu
- + Thị xã Bà Rịa.
- + Huyện Tân Thành.
- + Huyện Long Điền.

**- Cụm Thi đua 2:**

- + Huyện Châu Đức
- + Huyện Đất Đỏ.
- + Huyện Xuyên Mộc.
- + Huyện Côn Đảo.

**II-Các khối thi đua**

**Khối 1 – Khối thi đua các sở, ngành tổng hợp**

1. Văn phòng UBND tỉnh
2. Sở Tài chính
3. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh
4. Sở Nội vụ
5. Sở ngoại vụ
6. Sở Kế hoạch và Đầu tư
7. Sở Khoa học và công nghệ
8. Ban quản lý phát triển Côn Đảo

**Khối 2 – Khối thi đua các cơ quan Đảng**

1. Văn phòng tỉnh ủy
2. Ban Tổ chức tỉnh ủy
3. Ban Tuyên giáo tỉnh ủy
4. Ban Dân vận tỉnh ủy
5. Ủy ban kiểm tra tỉnh ủy
6. Ban Bảo vệ sức khỏe cán bộ
7. Đảng ủy khối Dân chính Đảng
8. Đảng ủy khối Doanh nghiệp

**Khối 3 – Khối thi đua các sở, ngành kinh tế**

1. Sở Xây dựng
2. Sở Giao thông vận tải



3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4. Sở Tài nguyên và Môi trường
5. Sở Công thương
6. Ban quản lý các khu Công nghiệp tỉnh
7. Sở Thông tin và Truyền thông
8. Trung tâm xúc tiến đầu tư

**Khối 4– Khối thi đua các sở, ngành nội chính**

1. Thanh tra tỉnh
2. Công an tỉnh
3. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh
4. Tòa án nhân dân tỉnh
5. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh
6. Bộ đội biên phòng tỉnh
7. Sở Tư pháp
8. Văn phòng Ban Chỉ đạo Phòng chống tham nhũng

**Khối 5– Khối thi đua các sở, ngành văn hóa – xã hội**

1. Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch
2. Sở Giáo dục và Đào tạo
3. Sở Y tế
4. Phòng Dân tộc
5. Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh
6. Báo Bà Rịa-Vũng Tàu
7. Ban quản lý Vườn Quốc gia Côn Đảo
8. Trường Cao đẳng Cộng đồng
9. Trường Cao đẳng sư phạm
10. Trường Chính trị tỉnh
11. Trường Cao đẳng nghề
12. Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu

**Khối 6 – Khối thi đua các cơ quan hành chính – sự nghiệp Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh**

1. Cục Thuế tỉnh
2. Cục Thống kê tỉnh
3. Kho bạc Nhà nước tỉnh
4. Cục Hải quan tỉnh
5. Bảo hiểm xã hội tỉnh
6. Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam chi nhánh Vũng Tàu
7. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
8. Ngân hàng Phát triển Việt Nam chi nhánh tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
9. Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam chi nhánh tỉnh BR-VT

### **Khối 7 – Khối thi đua các tổ chức chính trị xã hội**

1. Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh
2. Hội cựu chiến binh tỉnh
3. Liên đoàn Lao động tỉnh
4. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh
5. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh
6. Hội Nông dân Việt Nam tỉnh

### **Khối 8 – Khối thi đua các ngân hàng thương mại đóng trên địa bàn tỉnh**

1. Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Vũng Tàu
2. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
3. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Bà Rịa
4. Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
5. Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Bà Rịa
6. Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Phú Mỹ
7. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
8. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Vũng Tàu

### **Khối 9 – Khối thi đua các doanh nghiệp I**

1. Công ty Điện lực Bà Rịa-Vũng Tàu
2. Bưu điện Bà Rịa-Vũng Tàu
3. Viễn thông Bà Rịa-Vũng Tàu (Khối trưởng)
4. Công ty Bảo Việt Bà Rịa-Vũng Tàu
5. Công ty Bảo Việt Nhân thọ Bà Rịa-Vũng Tàu
6. Công ty TNHH International SOS Việt Nam.
7. Công ty Cổ phần du lịch Golf Việt Nam

### **Khối 10 – Khối thi đua các doanh nghiệp II**

1. Công ty Cao su Bà Rịa
2. Công ty Xăng dầu Bà Rịa-Vũng Tàu
3. Công ty Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và kinh doanh tổng hợp tỉnh
4. Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình
5. Công ty Cổ phần Baria Serece
6. Công ty Đường ống khí Nam Côn Sơn
7. Công ty Điện lực TNHH BOT Phú Mỹ 3
8. Công ty Du lịch Thương mại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.
9. Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại và Xây dựng Trân Châu.

### **Khối 11 – Khối thi đua các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp I**

1. Hội Khuyến học



2. Hội Nhà báo
3. Hội Luật gia
4. Hội Khoa học lịch sử
5. Hội Đông y
6. Hội người cao tuổi
7. Ban Liên lạc cựu tù chính trị
8. Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh

**Khối 12 – Khối thi đua các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp II**

1. Hội Chữ Thập đỏ tỉnh
2. Hội bảo trợ tàn tật, trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo
3. Hội Khoa học tâm lý giáo dục
4. Hội nạn nhân chất độc màu da cam
5. Hội cựu giáo chức
6. Hội cựu Thanh niên xung phong
7. Liên hiệp các hội Khoa học kỹ thuật tỉnh
8. Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

**Khối 13 – Khối thi đua các doanh nghiệp III**

1. Công ty TNHH MTV Thoát nước và Phát triển đô thị tỉnh
2. Công ty Cổ phần Thương mại và Đại lý dầu
3. Công ty Cổ phần Thương mại tổng hợp
4. Công ty Cổ phần Phát triển nhà
5. Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng công trình giao thông
6. Công ty Cổ phần Công trình giao thông tỉnh
7. Công ty Dịch vụ vận tải biển Vũng Tàu
8. Công ty Dịch vụ Cơ khí hàng hải
9. Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tân Phước Thịnh

**Khối 14 – Khối thi đua các doanh nghiệp IV**

1. Công ty Cổ phần Thủy sản và Xuất nhập khẩu Côn Đảo
2. Công ty Cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu thủy sản
3. Công ty Cổ phần May xuất khẩu
4. Công ty Dịch vụ hậu cần thủy sản
5. Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp
6. Công ty Cổ phần Cao su Thống nhất
7. Công ty Cổ phần Thành Chí
8. Công ty Cổ phần Hải Việt

**Khối 15 - Khối thi đua các doanh nghiệp V**

1. Công ty Du lịch Dịch vụ Dầu khí Việt Nam
2. Công ty Cổ phần Khách sạn Du lịch Thái Bình Dương
3. Công ty Cổ phần Khách sạn Du lịch Tháng Mười
4. Công ty Cổ phần Thể thao Du lịch OSC
5. Công ty Cổ phần Hoàng Gia

6. Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng OSC
  7. Công ty Cổ phần Địa ốc OSC
  8. Công ty Liên doanh OSC - Travel
  9. Công ty TNHH Rạng Đông Orange Court
  10. Công ty TNHH Janhold OSC
-